

Bản án số: 42/2018/HS-ST

Ngày: 10-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Châu Tiếp – Cán bộ hưu trí xã Long Khánh, thị xã Cai Lay;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Phó hiệu trưởng trường THPT Đốc Binh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia Phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN TRƯỜNG P;

Sinh ngày: 12 - 8- 1993. Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; CMND số 312178412; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Lê Thị D (đã chết); Vợ: Phạm Thị Minh C; Bị cáo có 01 con sinh năm 2013 Tiền sự: Ngày 15/3/2017, bị Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lay ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 15/6/2017; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/6/2018, chuyển tạm giam ngày 07/6/2018 và có mặt tại Phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Sơn T, sinh năm 1977. Có mặt.

Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1976. Có mặt.

Cùng trú tại: ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Nguyễn Thị U, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Trú tại: ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/- Nguyễn Phi D, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: xã C, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 01/6/2018, Nguyễn Trường P đến nhà của anh Trần Tấn P1 và Trần Tấn T1 để sử dụng ma túy tổng hợp. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/6/2018, P rủ Ph và T1 đi bộ dọc theo các tuyến đường ở khu dân cư xã Mỹ Phước Tây để bắt trộm gà nhưng không trộm được gà, P1 và T1 về trước còn P vẫn tiếp tục đi tìm. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/6/2018 khi đi đến nhà của vợ chồng chị Đinh Thị Th thì P nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Do nhà chị Th làm bằng cửa gỗ tiền chế nên P đẩy 02 cánh cửa tạo khe hở rồi chui vào bên trong nhà, P đi đến chiếc tủ đựng quần áo bằng nhựa lấy chìa khóa để trên đầu tủ và mở ngăn tủ phía bên phải trên cùng lấy trộm một chiếc ví màu tím bên trong có 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc lắc bằng vàng 18K, P tiếp tục mở ngăn tủ bên trái không khóa lấy 01 cái ví màu đen bên trong có 01 số giấy tờ và 13.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản thì P bỏ vào 01 cái túi nylon màu đen lấy được gần đó rồi đi ra hướng nhà sau mở cửa ra ngoài và về nhà ngủ.

Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, P mang sợi dây chuyền vàng vừa lấy trộm được đi đến tiệm vàng Kim Ngọc thuộc ấp Kinh 12 xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy do bà Nguyễn Thị U (thường gọi là Út C) làm chủ bán được 10.000.000 đồng, P tiêu xài cá nhân hết 3.000.000 đồng còn lại 7.000.000 đồng P nhờ Nguyễn Phi D cất giữ. Đến ngày 03/6/2018, P bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Cai Lậy phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc lắc vàng 18K có ký hiệu KHD 600 trọng lượng 3,16 chỉ; tiền Việt Nam 7.000.000 đồng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy 51X3- 4147 mang tên Huỳnh Phan Thùy D1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy 63B9 – 89768 mang tên Nguyễn Xuân V, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Sơn T, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đinh Thị Th, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Sơn T, 01 giấy biên nhận cầm đồ của tiệm vàng Ngọc Hạnh, 01 thẻ bảo hiểm mang tên Đinh Bé H1, 01 giấy mua bán vàng ngày 13/5/2018 của tiệm vàng Phan Ngọc, 01 giấy bán xe tên Nguyễn Xuân T, 01 giấy bán xe tên Võ Minh T1 bán cho Nguyễn Sơn T, 01 biên nhận chuyển tiền tên Đinh Thị Th, 01 ví da màu đen và 01 ví da màu tím.

Kết luận định giá tài sản số 91/HĐĐGTS ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thị xã Cai Lậy kết luận trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt như sau: 01 chiếc lắc vàng 18K trị giá 6.794.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 3,5 chỉ trị giá 12.355.000 đồng.

Gia đình bị cáo P đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho chị Đinh Thị Th.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSTXCL ngày 31/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Trường P ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử về tội : “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Cai Lậy giữ y nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyễn Trường P từ 09 -12 tháng tù giam.

- Bị cáo Nguyễn Trường P khai nhận hành vi đã thực hiện vào ngày 02/6/2018 tại nhà của vợ chồng chị Đinh Thị Th đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, không thừa nhận có lấy tại nhà chị Th số tiền 670.000 đồng và 01 điện thoại di động Trung Quốc.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại chị Đinh Thị Th và anh Nguyễn Sơn T xác định ngoài số tài sản bị cáo P thừa nhận đã lấy trộm vào ngày 02/6/2018 thì anh, chị còn mất 01 điện thoại di động cảm ứng loại Trung Quốc và số tiền 670.000 đồng và không biết ai là người trực tiếp lấy số tiền này. Anh, chị được nhận lại số tài sản bị cáo P chiếm đoạt đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy thu giữ, gia đình bị cáo bồi thường thỏa đáng đối với tài sản không thu hồi được nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra nên có căn cứ xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 02/6/2018 Nguyễn Trường P có hành vi lút đột nhập vào nhà của vợ chồng chị Đinh Thị Th tại ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 3,5 chỉ, 01 chiếc lắc bằng vàng 18K trọng lượng 3,16 chỉ và số tiền 13.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo P không thừa nhận có lấy số tiền 670.000 đồng và 01 điện thoại di động, quá trình điều tra không có tài liệu chứng cứ xác định bị cáo có lấy số tiền 670.000 đồng và 01 điện thoại di động tại nhà chị Th và anh T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 91/HĐĐGTS ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định tổng trị giá của tài sản bị cáo P đã chiếm đoạt của chị Th, anh T là 19.162.000 đồng.

Thấy rằng: Bị cáo P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự địa phương.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trường P đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi, tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giúp bị cáo cải tạo bản thân thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật; nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Người bị hại là chị Thi và anh Trường xác định đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên ghi nhận.

[6] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho vợ chồng chị Th và anh T tài sản đã thu giữ theo Quyết định xử lý vật chứng số 28 ngày 12/6/2018 là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Trường P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Bà Nguyễn Thị U thừa nhận có mua của Nguyễn Trường P 01 sợi dây chuyền trọng lượng 3,5 chỉ vàng 24K nhưng không biết tài sản do P trộm cắp mà có nên không có dấu hiệu của tội phạm.

Nguyễn Phi D nhận giữ dùm Nguyễn Trường P 7.000.000 đồng nhưng D không biết số tiền trên do P bán tài sản trộm cắp mà có nên không có dấu hiệu cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 04/6/2018.

2/- Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án (về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng: bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA